



Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và chính trị

Phổ biến.: Chung
16 tháng 8 2018

Bản gốc: Tiếng Anh

Ủy ban Nhân quyền

Danh sách vấn đề cho báo cáo định kỳ lần thứ ba của Việt Nam¹

Hiến pháp và khung pháp lý để thực thi Công ước (điều 2)

1. Về đoạn 35 Báo cáo quốc gia (CCPR/C/VNM/3), hãy làm rõ vị trí của Công ước trong hệ thống pháp lý trong nước và cụ thể là các điều khoản của Công ước có thể được dẫn chiếu trực tiếp tại tòa án không. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được đưa ra để đảm bảo (a) giá trị ưu thế của Công ước so với luật pháp quốc gia; (b) rằng khuôn khổ pháp lý trong nước hoàn toàn nhất quán với Công ước; (c) rằng việc diễn giải trong nước về các quyền trong Công ước là nhất quán với Công ước; và (d) rằng việc áp dụng điều 14(2) của Hiến pháp không hạn chế phạm vi các quyền trong Công ước, đặc biệt là về khái niệm “an ninh quốc gia”. Hãy cung cấp thông tin về việc áp dụng trong thực tế các điều khoản của Công ước trong hệ thống pháp luật trong nước, bao gồm ví dụ về các vụ việc mà các điều khoản của Công ước đã được dẫn chiếu đến trong các phiên tòa trong nước. Đồng thời hãy nêu cụ thể các biện pháp được tiến hành để đảm bảo rằng thông tin về Công ước được phổ biến đến các thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên, các cán bộ hành pháp và công chúng nói chung.

2. Tham chiếu đoạn 44-45 của Báo cáo Quốc gia, hãy cung cấp thông tin thêm về các biện pháp khắc phục sẵn có và tiếp cận được dành cho nạn nhân cho là họ bị vi phạm các quyền trong Công ước và Hiến pháp. Về đoạn 47 của báo cáo và theo Kết luận khuyến nghị trước đây của Ủy ban (CCPR/CO/75/VNM, đoạn 11), hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để thiết lập một cơ quan giám sát nhân quyền độc lập với quyền lực và nguồn lực thích đáng để tiếp nhận và điều tra các cáo buộc vi phạm nhân quyền một cách hiệu quả. Hãy cung cấp thông tin về chức năng và hoạt động của Ban chỉ đạo Nhân quyền quốc gia. Về đoạn 23 của Báo cáo Quốc gia và đoạn 6 Kết luận khuyến nghị gần đây, hãy cung cấp thêm thông tin về các bước cụ thể đã được tiến hành để tiến tới tham gia Nghị định thư tùy chọn của Công ước.

Không phân biệt đối xử và bình đẳng giới (các điều 2, 3, 20 và 26)

3. Về các đoạn 36-47 của Báo cáo quốc gia, hãy chỉ rõ có bước nào đã được tiến hành để thông qua quy định pháp lý toàn diện chống phân biệt đối xử mà, từ đó (a) giải quyết việc phân biệt đối xử trong khu vực tư; (b) cấm tất cả việc phân biệt đối xử trực tiếp và gián tiếp và nhiều dạng phân biệt đối xử; (c) có một danh sách toàn diện các nền tảng phân biệt đối xử bị cấm, bao gồm chủng tộc, màu da, giới tính, chính kiến hay quan điểm khác, tài sản, sinh thành, xu hướng tính dục, bản dạng giới, sức khỏe hay tình trạng khác; và (b) cung cấp thông tin về các biện pháp khắc phục có hiệu quả trong thủ tục hành chính và tư pháp. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để thực thi các điều khoản không phân biệt đối xử hiện có trong luật pháp trong nước, đặc biệt liên quan đến phụ nữ, người khuyết tật, người sống chung với HIV và dân tộc thiểu số. Hãy báo cáo về các bước được tiến hành

¹ Thông qua tại kỳ họp 123 của Ủy ban, 02-27/7/2018.

tiến tới việc công nhận pháp lý của các cặp đôi đồng giới và cung cấp thông tin về khuôn khổ pháp lý hiện có hay dự kiến liên quan đến quyền của người chuyển giới để đảm bảo họ không phải đối tượng bị phân biệt đối xử.

4. Hãy mô tả các biện pháp được thực hiện để xác định các luật và quy định phân biệt đối xử trực tiếp và gián tiếp với phụ nữ, trên quan điểm sẽ sửa đổi những luật này. Hãy cung cấp thông tin về tác động của các chính sách và chương trình được dẫn chiếu đến trong đoạn 52 của Báo cáo quốc gia về đạt được bình đẳng giới trong thực tế, bao gồm việc xóa bỏ những định kiến về vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Hãy báo cáo về các biện pháp khác được tiến hành để tăng cường tính đại diện của phụ nữ trong đời sống công và đời sống chính trị, bao gồm trong các cơ quan tư pháp và hành pháp, đặc biệt là ở các vị trí ra quyết định. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, ví dụ như trong Luật Lao động 2019 sắp tới và trong các điều khoản về tuổi về hưu.

5. Về các đoạn 190-191 của Báo cáo quốc gia, hãy làm rõ liệu các phát ngôn thù hận có bị cấm bởi luật và các biện pháp được tiến hành để điều tra, truy tố, và nếu bị kết án, trừng phạt thành viên của các tổ chức, như là “Hội Cờ đỏ”, và những người khác tham gia và các hoạt động tuyên truyền khuyến khích và khơi lên phân biệt tôn giáo, bạo lực và phát ngôn thù hận.

Bạo lực với phụ nữ (điều 2, 3, 6, 7 và 26)

6. Về đoạn 14 của Kết luận khuyến nghị trước đây của Ủy ban và các đoạn 59-60 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thông tin về các biện pháp thêm đã được tiến hành để chống bạo lực với phụ nữ, bao gồm bạo lực gia đình, đặc biệt là về (a) thúc đẩy hiểu biết tốt hơn về Luật phòng chống bạo lực gia đình 2007 và nâng cao nhận thức cho phụ nữ về quyền của họ và các kênh hiện có để có thể nhận được hỗ trợ và bảo vệ; (b) khuyến khích báo cáo các vụ việc bạo lực gia đình và việc xóa bỏ tất cả các rào cản trực tiếp hay gián tiếp với việc báo cáo; và (c) điều tra nhanh chóng và hiệu quả các vụ việc bạo lực với phụ nữ, việc trừng phạt thích đáng các thủ phạm và cung cấp cho nạn nhân biện pháp khắc phục thỏa đáng. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để ngăn ngừa và chống bạo lực với phụ nữ về các bước được tiến hành để hình sự hóa việc cưỡng hiếp trong hôn nhân.

Tình trạng khẩn cấp và biện pháp chống khủng bố (các điều 2, 4, 7, 9 và 14)

7. Về đoạn 61 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thông tin về việc tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tình trạng khẩn cấp theo điều 4 của Công ước, làm rõ đặc biệt nếu có quy định cấm rõ ràng và trực tiếp việc thoái bộ khỏi các điều khoản bất khả thoái bộ của Công ước. Với đoạn 62 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thêm thông tin về khuôn khổ pháp lý chống khủng bố, bao gồm định nghĩa về khủng bố và hoạt động khủng bố và các biện pháp đảm bảo pháp lý với những người bị nghi là hoặc bị cáo buộc là hoạt động khủng bố hay các tội phạm có liên quan. Hãy mô tả về (a) khái niệm “chuẩn bị phạm tội khủng bố” (điều 113 và 299 Bộ luật hình sự); và (b) sự khác biệt giữa “khủng bố chống chính quyền nhân dân” (điều 113 của Bộ luật hình sự) và “khủng bố” (điều 299 Bộ luật hình sự). Hãy cung cấp thông tin về các vụ việc trong đó hoạt động khủng bố đã cấu thành cơ sở pháp lý để truy tố và kết quả của những vụ việc này.

Quyền sống (các điều 6, 7, 9, 10 và 14)

8. Về đoạn 7 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban và đoạn 67 Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp con số các tội danh vẫn còn là đối tượng của án tử hình và mô tả tiêu chí và cách thức đánh giá tội phạm nào có thể coi là “nghiêm trọng nhất”. Hãy cung cấp số liệu về con số những người đã bị xử tử trong giai đoạn báo cáo và hiện đang chờ thi hành án. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về điều kiện giam giữ phạm nhân chờ thi hành án tử hình và về các biện pháp hiện hành để tra soát lại phán quyết về án tử hình đã được đưa ra trong khi vi phạm quyền xét xử công bằng. Trong khi chưa xóa bỏ án tử hình, hãy cung cấp thông tin về các bước đã được tiến hành để tiến tới một lệnh đình chỉ xử tử chính thức.

9. Về đoạn 15 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy báo cáo về các luật và quy định về việc chấm dứt thai kỳ và nêu rõ việc nạo thai là hợp pháp trên những cơ sở nào. Hãy mô tả các biện pháp được tiến hành để đảm bảo rằng phụ nữ có thể tiếp cận việc nạo thai an toàn và chi trả được, mà không bị phân biệt đối xử. Về điều 316 của Bộ Luật hình sự, hãy cung cấp con số thống kê về số vụ nạo thai bất hợp pháp đã được tiến hành trong giai đoạn báo cáo và con số và bản chất của việc tiến hành những hành động này. Đồng thời cũng cung cấp thông tin về (a) những nỗ lực đã được tiến hành để giảm tỷ lệ tử vong của bà mẹ, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và trong các dân tộc thiểu số, bao gồm các biện pháp đảm bảo tiếp cận hiệu quả đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ và sản phụ; và (b) các biện pháp được tiến hành để giải quyết tình trạng mang thai của vị thành niên và để đảm bảo tiếp cận toàn quốc về giáo dục tình dục và sức khỏe sinh sản và các dịch vụ một cách thích đáng.

Cấm tra tấn và trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục, đối xử với người bị tước tự do, bao gồm tù nhân lương tâm (điều 2, 6, 7, 9, 10 và 26)

10. Về đoạn 74 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thông tin về các bước cụ thể được tiến hành để xác định và hình sự hóa việc tra tấn, phù hợp với Công ước và các chuẩn mực quốc tế liên quan khác. Đồng thời cũng làm rõ việc diễn giải của các tòa án trong nước về “ngoài những trường hợp pháp luật cho phép gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” trong điều 137 của Bộ luật Hình sự. Hãy bình luận về các cáo giác tra tấn và đối xử vô nhân đạo của các nhân viên thực thi pháp luật như một hiện tượng rộng khắp để lấy được thông tin hoặc lời thú tội. Đồng thời hãy phản hồi về bình luận về các cáo buộc rằng (a) tra tấn và đối xử tàn bạo với các cá nhân dẫn đến tử vong khi bị giam giữ; (b) những vụ tử vong đó thường được báo cáo là tự tử; và (c) gia đình bị sức ép không dám phản ứng lại các kết luận như vậy. Về đoạn 74 trong Báo cáo Quốc gia, hãy cung cấp số liệu về con số các vụ việc được báo cáo về tra tấn và đối xử tàn bạo trong giai đoạn báo cáo, con số các vụ việc được điều tra và khởi tố, số vụ kết luận là có tội và hình phạt được áp dụng cũng như biện pháp khắc phục đối với nạn nhân.

11. Về việc thực hiện Luật Thi hành án hình sự năm 2004, hãy cho biết có hay không các quy định về phân loại tù nhân và nếu có thì các quy định này được dùng như thế nào để áp dụng các điều kiện phù hợp về giam giữ và đối xử, đặc biệt là thông tư số 37 của Bộ Công An năm 2011. Hãy bình luận về các cáo giác rằng tù nhân lương tâm là mục tiêu bị (a) tra tấn và đối xử tàn bạo, bao gồm bị giam giữ không được tiếp xúc hay liên lạc với bên ngoài, bị mất tích cưỡng bức, phải chịu những đau đớn nghiêm trọng về thể xác và tinh thần, bị biệt giam, bị từ chối chăm sóc y tế và bị chuyển trại như một cách trừng phạt; và (b) bị ngược đãi bởi các bạn tù dưới sự khuyến khích hoặc đồng tình hoặc làm nger của công an hoặc công chức.

12. Hãy cung cấp số liệu hiện nay về tổng số tù nhân và sức chứa chính thức của nhà tù, có phân tách theo cơ sở giam giữ. Mô tả các biện pháp đã được tiến hành để giải quyết tình trạng quá tải và cải thiện điều kiện giam giữ bao gồm việc chăm sóc y tế. Về đoạn 118 của Báo cáo quốc gia, hãy làm rõ liệu (a) một cơ chế độc lập đã được thiết lập để thường xuyên giám sát và thanh tra tất cả các nơi giam giữ; và (b) các tổ chức độc lập được phép giám sát điều kiện giam giữ.

Lao động cưỡng bức, xóa bỏ tình trạng nô lệ và nô dịch (điều 7, 8 và 9)

13. Về các đoạn 82–92 của Báo cáo Quốc gia, hãy làm rõ cơ quan có thẩm quyền nào trong trường hợp nào có thể áp đặt lao động cưỡng bức với những người bị tước tự do. Hãy bình luận về các báo cáo rằng các trung tâm cai nghiện của nhà nước áp dụng lao động cưỡng bức như một “biện pháp điều trị”, bóc lột người trong đó như là làm lao động sản xuất ra hàng hóa cho thị trường địa phương và xuất khẩu, và ngược đãi người từ chối làm việc. Với đoạn 83 của báo cáo, hãy cung cấp thông tin cập nhật, phân tách theo tuổi, giới tính và dân tộc của nạn nhân, về số vụ khiếu nại, điều tra, truy tố, kết tội và hình phạt đã được áp dụng trong các vụ việc buôn bán người trong giai đoạn báo cáo. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về định nghĩa buôn bán người và mức độ phù hợp của định nghĩa này so với chuẩn mực quốc tế. Hãy cung cấp thông tin về các biện pháp đã được thực hiện để đảm bảo việc thực thi có hiệu quả luật phòng chống buôn bán người và các điều khoản của Bộ luật Hình sự mới hình sự hóa hành vi buôn bán người. Hãy mô tả cơ chế hiện hành nhằm phòng ngừa và xác định sớm các vụ việc buôn bán người và giới thiệu, hỗ trợ và trợ giúp nạn nhân của việc buôn bán người, các biện pháp để tăng cường và thực thi có hiệu quả các cơ chế này và các biện pháp nhằm khuyến khích nạn nhân tiếp cận các dịch vụ bảo vệ.

Tự do và an ninh con người (điều 2, 9 và 14)

14. Về đoạn 8 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy báo cáo về các biện pháp đã được tiến hành để đảm bảo trong thực tế việc bắt giữ dựa trên lệnh bắt hoặc quyết định của cơ quan tư pháp, hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để đảm bảo rằng: (a) người bị bắt giữ có đủ các biện pháp bảo vệ pháp lý cơ bản và chi trả được ngay từ khi mới bị tước tự do, bao gồm quyền thông báo cho thành viên gia đình hay người thứ ba và quyền có tiếp cận với một luật sư, bao gồm trong các vụ việc liên quan đến an ninh quốc gia; và (b) người bị bắt giữ theo cáo buộc hình sự được nhanh chóng đưa ra trước một thẩm phán. Với đoạn 96 Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thêm thông tin về các quy định về tạm giam, về thời hạn tối đa giam giữ trước khi xét xử, bao gồm cả với những “tội xâm phạm an ninh quốc gia”, và về các biện pháp trong lĩnh vực này để đảm bảo là Công ước được tôn trọng trong thực tế. Hãy bình luận về các cáo giác rằng chính quyền dùng thời gian giam giữ dài trước khi xét xử để lấy lời thú tội. Về đoạn 201 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thêm thông tin về các kênh mở cho người bị tạm giam để thách thức tính hợp pháp của việc bắt giam họ trước tòa. Hãy nêu các bước và biện pháp được đưa ra để (a) thực hiện quan điểm của Nhóm làm việc về giam giữ tùy tiện, đặc biệt về việc giam giữ sai trái với Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (Quan điểm số 27/2017), người viết blog dưới bút danh “Mẹ Nấm” (Mother Mushroom); và (b) trả tự do cho tất cả các cá nhân bị giam giữ sai trái liên quan đến “xâm phạm an ninh quốc gia” và đền bù cho họ. Hãy bình luận về các cáo buộc rằng việc giam giữ hành chính, đặc biệt ở các trung tâm cai nghiện, hoặc giam giữ tại nhà vẫn còn phổ biến.

Quyền được xét xử công bằng và tính độc lập của tư pháp (điều 14)

15. Về các đoạn 9–10 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy báo cáo về các biện pháp cụ thể để đảm bảo trong thực tế việc các thẩm phán hoàn toàn độc lập và vô tư với đảng cầm quyền và nhánh hành pháp, bao gồm các thủ tục bổ nhiệm và bãi nhiệm thẩm phán. Hãy bình luận về các cáo buộc rằng (a) hầu hết các vị trí cao cấp trong hệ thống tư pháp là do các cán bộ đương nhiệm hoặc trước kia là công chức của Bộ Công an và Trung ương Đảng Cộng sản; và (b) thẩm phán thường tìm kiếm quan điểm của các thẩm phán khác – những người chưa xem xét vụ việc cụ thể - trước khi quyết định về vụ việc đó. Với đoạn 150 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thêm thông tin về các biện pháp cụ thể để (a) đảm bảo tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và đảm bảo nhận thức về quyền được hỗ trợ pháp lý, đặc biệt trong các nhóm dễ bị tổn thương nhất; (b) lấy lại sự tín nhiệm của công dân vào hệ thống tòa án trong nước; và (c) mở rộng số lượng thẩm phán và tư vấn pháp lý có chất lượng có khả năng hỗ trợ người dân thực hành quyền của mình.

16. Hãy bình luận về các cáo buộc rằng luật sư bào chữa thường (a) bị ngăn cản tham vấn khách hàng cho đến khi bắt đầu phiên tòa; (b) được cho không đủ thời gian để chuẩn bị các lập luận pháp lý; (c) bị ngăn cản tiếp cận bằng chứng; và (d) không biết nhân chứng được triệu tập ra tòa và không được kiểm tra chéo hay thử thách lời chứng. Hãy bình luận về các cáo buộc vi phạm nguyên tắc bình đẳng giữa bên kiểm sát và bên bào chữa, đặc biệt là các thẩm phán thường tùy tiện (a) yêu cầu luật sư im lặng hoặc đui luật sư khỏi phòng xử án; và (b) từ chối triệu tập chuyên gia và nhân chứng do bên bào chữa yêu cầu. Hãy báo cáo về tình trạng tồn tại các biện pháp khắc phục cho những người bị vi phạm quyền xét xử công bằng. Hãy làm rõ điều 19.3 Bộ luật hình sự, trong đó có thể đòi hỏi luật sư vi phạm nghĩa vụ bảo mật giữa luật sư – khách hàng. Hãy bình luận về các báo cáo rằng các phiên tòa có kết quả là các hình phạt hình sự hà khắc thường kết thúc chỉ trong một ngày hoặc thậm chí ngắn hơn. Hãy cung cấp thông tin về các cáo buộc về việc tái diễn từ chối nguyên tắc suy đoán vô tội trong thực tế, đặc biệt với các vụ việc về an ninh quốc gia, và rằng điều 74 Bộ luật Tố tụng hình sự cho phép trì hoãn sự tham gia của bên tư vấn bào chữa cho đến khi có kết luận điều tra.

Tự do lương tâm và tôn giáo tín ngưỡng (các điều 2, 18, 26 và 27)

17. Về các đoạn 16-17 trong Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, đoạn 167 Báo cáo quốc gia, hãy làm rõ thêm các yếu tố trong Luật Tín ngưỡng Tôn giáo tháng 1/2018, đặc biệt về việc dỡ bỏ những hạn chế về tự do tôn giáo. Hãy làm rõ đặc biệt về (a) định nghĩa tôn giáo trong luật mới; (b) quá trình có được đăng ký và công nhận của các tổ chức tôn giáo; (c) khả năng thách thức kết quả từ chối đăng ký của Ủy ban Tôn giáo ở cấp quốc gia; (d) yêu cầu bắt buộc hoạt động tôn giáo phải có phê duyệt trước của cấp có thẩm quyền, bao gồm hoạt động liên quan đến việc cầu nguyện; và (e) hạn chế đối với tự do tôn giáo trong thực tế theo các quy định về “an ninh quốc gia” và “đoàn kết dân tộc” trong luật này. Về đoạn 169 của Báo cáo quốc gia, hãy cung cấp thông tin về bất kỳ kế hoạch nào để thông qua quy định pháp luật công nhận quyền phản đối theo lương tâm với nghĩa vụ quân sự và giới thiệu cơ chế phục vụ dân sự thay thế dành cho những người phản đối nghĩa vụ quân sự vì lương tâm.

18. Hãy bình luận về các báo cáo rằng người lãnh đạo và tín đồ của các nhóm tôn giáo, đặc biệt là những nhóm không đăng ký, tiếp tục bị ép từ bỏ niềm tin của họ, là đối tượng giám sát và bị đe dọa, sách nhiễu, bắt bớ, tra tấn và kết tội về những “vi phạm an ninh quốc gia”, đặc biệt là trong số dân thiểu số Degar/người Thượng và người Hmong. Hãy bình luận về các báo cáo về can thiệp làm gián đoạn hoạt động tôn giáo, từ chối tiếp cận giáo dục, đặc biệt là với trẻ em có cha mẹ là người Thiên chúa giáo, ép buộc các cộng đồng tôn giáo tái định cư, phá bỏ cơ sở thờ tự tôn giáo và tịch thu đất đai và tài sản của cộng đồng tôn giáo và tín đồ của một số nhóm tôn giáo một cách có chủ ý. Hãy bình luận về các cáo buộc về các chiến dịch truyền thông thóa mạ tôn giáo và cộng đồng tôn giáo và những lời kêu gọi của các quan chức cấp cao về việc xóa bỏ một số cộng đồng tôn giáo.

Tự do biểu đạt và quyền riêng tư (điều 17 và 19)

19. Hãy bình luận về các báo cáo về việc có một đợt đàn áp tự do biểu đạt từ tháng 1/2017 đến tháng 4/2-18. Về điều 109 Bộ luật Hình sự về “các hoạt động chống chính quyền nhân dân”; điều 116 về “phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc”; điều 117 về “làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm chống nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; và điều 331 về “lợi dụng tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân”, hãy (a) làm rõ sự tương thích của các quy định này với Công ước, và đặc biệt với điều 19 Công ước; (b) bình luận về các báo cáo rằng các quy định này được sử dụng như một công cụ để đàn áp chính trị và bắt bớ, giam giữ và kết tội những người bảo vệ nhân quyền, người bất đồng chính kiến, thành viên của các nhóm tôn giáo, dân tộc thiểu số và thành viên của các tổ chức phi chính phủ; và (c) đưa ra con số những người bị kết tội theo các quy định này các biện pháp được tiến hành để trả tự do cho họ.

20. Hãy cung cấp thông tin về Luật An ninh mạng mới được thông qua vào ngày 12 tháng 6 năm 2018, và làm rõ sự tương thích của luật này với điều 17 và 19 của Công ước, bao gồm các nguyên tắc về sự cần thiết và cân xứng, đặc biệt là về các điều khoản (a) xác định nội dung hợp pháp và bất hợp pháp trên mạng; (b) yêu cầu các công ty từ chối dịch vụ, kiểm duyệt hay thông báo cho chính phủ về những người xuất bản nội dung bị cấm; và (c) yêu cầu các công ty lưu giữ thông tin cá nhân liên quan đến an ninh quốc gia. Hãy mô tả các biện pháp bảo vệ pháp lý để đảm bảo các quyết định ảnh hưởng đến tự biểu đạt và quyền riêng tư sẽ là đối tượng rà soát của tòa án. Với đoạn 189 của Báo cáo quốc gia, hãy (a) bình luận về các cáo giác rằng Internet bị giám sát chặt chẽ và cung cấp số liệu về các blog hoặc website bị chặn trong giai đoạn báo cáo và lý do chặn; và (b) giải thích chức năng và hoạt động thực tế của “các đơn vị an ninh mạng” giám sát việc công dân sử dụng internet. Đồng thời hãy cung cấp thông tin về các biện pháp được tiến hành để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, bao gồm hiệu lực trong thực tế của Luật tiếp cận Thông tin năm 2016. Về đoạn 187 của Báo cáo Quốc gia và với đoạn 19 Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy mô tả các bước đã tiến hành để thúc đẩy truyền thông mở và đa nguyên, bao gồm số các kênh truyền thông tư nhân hiện có. Hãy cung cấp thêm thông tin về khuôn khổ pháp lý quy định việc nhà nước kiểm soát truyền thông, bao gồm Luật Báo chí 2016, và bình luận về những cáo giác về các biện pháp xử phạt đang được áp dụng cho việc xuất bản những nội dung không được chính phủ phê duyệt.

Người bảo vệ nhân quyền (các điều 6, 7, 9, 12, 14 và 19)

21. Hãy bình luận về các báo cáo về các vụ việc tra tấn và đối xử tàn bạo có mục đích chính trị với những người bảo vệ nhân quyền, các nhà hoạt động, bloggers, nhà báo do công an mặc thường phục hoặc các nhóm côn đồ thực hiện mà không hề bị truy xét. Hãy cung cấp thông tin chi tiết về các biện pháp cụ thể hoặc đã được đặt ra để bảo vệ người bảo vệ nhân quyền, các nhà hoạt động, các bloggers và nhà báo khỏi bạo lực, sách nhiễu và đe dọa.

22. Hãy cung cấp thêm thông tin về Nghị định 136/2007/ND-CP và bình luận về những cáo buộc rằng các nhà hoạt động và người bảo vệ nhân quyền thường xuyên bị cấm đi lại quốc tế theo nghị định 136. Đồng thời hãy bình luận về các cáo buộc rằng các nhà hoạt động và bảo vệ nhân quyền bị đặt trong tình trạng thử thách hoặc giam lỏng tại nhà khi được thả khỏi nơi giam giữ để hạn chế việc đi lại của họ.

23. Hãy bình luận về những cáo giác rằng luật sư đại diện cho các nhà hoạt động, người bảo vệ nhân quyền hoặc bất kỳ vụ việc nào liên quan đến “an ninh quốc gia” bị bắt bớ và giam giữ tùy tiện, bị đe dọa kỷ luật và thu hồi giấy phép, bị tước giấy phép, bị truy tố một cách sai trái dựa trên những lời buộc tội mang tính vu cáo, chẳng hạn như trốn thuế, và là đối tượng bị sách nhiễu, bị trả thù, bị tấn công thân thể, bao gồm bởi lực lượng công an, mà thủ phạm không hề bị truy xét. Hãy cung cấp thông tin chi tiết về việc đưa ra bất kỳ biện pháp bảo vệ nào để ngăn chặn sự tái diễn những hiện tượng trên, đảm bảo tính độc lập hoàn toàn của luật sư và bảo vệ họ khỏi bị trả thù.

Tự do hiệp hội và hội họp (điều 7, 9, 21 và 22)

24. Hãy cung cấp thông tin về các bước đã tiến hành để sửa đổi các quy định và thực hành làm hạn chế tự do hiệp hội, bao gồm việc xóa bỏ (a) các thủ tục đăng ký phức tạp đối với các tổ chức độc lập; và (b) những hạn chế về tổ chức hay tiến hành các hoạt động chính trị, tôn giáo hay các hoạt động khác không nhất quán với mối quan tâm của Nhà nước hoặc an ninh, quốc phòng và “khôi đại đoàn kết của nhân dân Việt Nam” (Điều 4 Nghị định 12) Hãy cung cấp thông tin về trạng thái “hội có tính chất đặc thù” có thể được biệt đãi. Hãy bình luận về những quan ngại rằng việc sửa đổi Luật phòng chống tham nhũng và nghị định và quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài có thể đặt ra những hạn chế lớn hơn và kiểm soát hơn với hoạt động của các hiệp hội. Hãy cung cấp thông tin về số các hiệp hội trong nước hoạt động về bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền.

25. Về đoạn 21 trong kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban và việc chưa thông qua luật về biểu tình, hãy bình luận về các cáo giác rằng tự do hội họp vẫn bị hạn chế. Hãy mô tả nghị định 38/2005/ND-CP và các quy định liên quan rằng việc tụ tập hơn năm người phải được thông báo trước với Ủy ban Nhân dân có thẩm quyền. Hãy cung cấp số liệu về số các đơn xin phép hội họp ôn hòa và số đơn được cấp phép trong giai đoạn báo cáo. Hãy bình luận về các báo cáo rằng công nhân và các nhà hoạt động về lao động là đối tượng bị đe dọa, sách nhiễu và bắt bớ sau khi họ nêu những quan ngại về điều kiện làm việc và đồng thời báo cáo về những quy định về thiết lập công đoàn độc lập và việc bảo vệ hoạt động của công đoàn độc lập. Hãy bình luận về những cáo giác về sử dụng vũ lực quá mức và bắt bớ của nhà chức trách để giải tán các cuộc biểu tình phản đối việc lấy đất và các cuộc biểu tình liên quan đến thảm họa sinh thái từ nhà máy thép Formosa.

Quyền tham gia vào đời sống công và chống tham nhũng (điều 25)

26. Hãy báo cáo về các biện pháp được tiến hành để (a) khuyến khích và thúc đẩy đa nguyên chính trị; (b) đảm bảo bầu cử tự do và trung thực; và (c) đảm bảo quyền ứng cử của công dân không bị phụ thuộc vào sự phê duyệt của Đảng Cộng sản Việt Nam hay của tổ chức chính trị có liên kết với đảng. Đồng thời hãy làm rõ liệu những người đang chấp hành hình phạt tù giam có bị tạm ngưng quyền bầu cử và được bầu không. Hãy cung cấp thông tin về sự tồn tại và chức năng của một ủy ban bầu cử quốc gia độc lập, hay bất kỳ cơ chế tương tự nào có trách nhiệm xem xét các tranh chấp trong bầu cử, và điều kiện để chuyển các tranh chấp đến cơ quan này. Hãy cho biết về các biện pháp nhằm giải quyết tham nhũng, đặc biệt là việc mua chuộc công chức có ảnh hưởng đến các hoạt động công và làm tổn hại đến pháp quyền, và bình luận về các cáo giác rằng các biện pháp chống tham nhũng hiện nay chỉ mang tính chọn lọc và bị sử dụng sai mục đích để nhằm đến việc hạ uy tín một số cá nhân.

Quyền của người thiểu số (điều 2 và 27)

27. Về đoạn 19 Kết luận khuyến nghị trước của Ủy ban, hãy bình luận về các báo cáo rằng các cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn là những người nghèo nhất và chịu nhiều phân biệt đối xử dựa trên các định kiến, bị ngược đãi về tôn giáo; chịu sự đè nén với các truyền thống văn hóa của họ, bị bắt bớ tùy tiện, bị tịch thu đất đai của tổ tiên và mất nơi ở, bao gồm cho các dự án phát triển và việc xây dựng các đập thủy điện, trong nhiều trường hợp không có tham vấn trước hay không được đền bù thỏa đáng. Về đoạn 233 Báo cáo quốc gia, hãy bình luận về các cáo buộc về thiếu tham vấn với các nhóm liên quan trước khi đưa ra các quyết định hành chính về thu hồi đất. Đồng thời hãy báo cáo về các biện pháp được đưa ra để chấm dứt việc ngược đãi người Degar/người Thượng. Về đoạn 244 của báo cáo, hãy cung cấp thông tin về các biện pháp đã lên kế hoạch về việc thiết lập một cơ quan để giám sát có hiệu quả quyền của người dân tộc thiểu số và thông qua một văn bản pháp luật toàn diện để bảo vệ các quyền của họ.